

Bản án số: 156/2024/HS-PT

Ngày: 24 - 10 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh.

Các Thẩm phán: Ông Lâm Thuận Tùng và ông Đào Chí Keo.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Châu Thị Ngọc Hạnh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:**

Ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 253/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2024/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Bùi Tuấn K, sinh năm 2002 tại huyện A, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Tuấn T3 và bà Trương Thị T4; anh, em có ba người, bị cáo là người lớn nhất; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/10/2023 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang.

2. Nguyễn Hiếu T1, sinh năm 1991 tại huyện A, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ú (chết) và bà Ngô Thị H1; anh, em có mười người, bị cáo là người nhỏ nhất; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Kim L1, sinh năm 1994 (đã ly hôn năm 2014); bị cáo có 01 con, sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/10/2023 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang.

3. Lý Văn T2, sinh năm 1989 tại huyện A, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn L2 và bà Trần Thị N; anh, em có năm người, bị cáo là người nhỏ nhất; bị cáo có vợ tên Trịnh Thị Hồng G1, sinh năm 1990; bị cáo có 01 con, sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/10/2023 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang.

Trong vụ án còn có một số bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác nhưng không kháng cáo hoặc bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 8 năm 2023, Công an xã Phước Hưng nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà của Bùi Tuấn K ở ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang có nhóm đối tượng nghi vấn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra. Tại đây, lực lượng công an phát hiện Bùi Tuấn K, Nguyễn Hiếu T1, Nguyễn Thanh H2 và Trương Vũ Trường G2 đang sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời thu giữ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (bên trong vỏ thủy tinh có tinh thể màu trắng nghi là ma túy), 01 bọc nilon trong suốt, được hàn kín ba cạnh (bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy), 01 (một) cây kéo bằng kim loại (đã qua sử dụng), 02 (hai) cái bật lửa màu vàng (đã qua sử dụng), 01 (một) cái kích lửa, 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Bayon, 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn và 1.400.000 đồng trên người K. Qua làm việc K, T1, H2, G2 đều thừa nhận đang sử dụng ma túy đá, nguồn gốc ma túy có để sử dụng là do T1 chở K đi mua của Võ Tuấn E, sinh năm 2002, nơi đăng ký thường trú: ấp Sa Tô, xã Khánh Bình, huyện A, tỉnh An Giang với giá 400.000 đồng, dụng cụ sử dụng ma túy là của K.

Kết luận giám định số 177/KL-KTHS(MT-GT) ngày 06/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang kết luận: Mẫu gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,0178g (không thấy không một bảy tám gam).

Qua điều tra, xác định khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 22/8/2023 sau khi vắng ốc xong thì Nguyễn Hiếu T1 cùng với Lý Văn T2, sinh năm 1989, nơi đăng ký thường trú: ấp P, xã H, huyện A, tỉnh An Giang và một người bạn tên Nhiều (cùng làm chung nhưng không rõ họ tên, địa chỉ) rủ nhau đi nhậu, sau khi nhậu xong T1 điện thoại rủ Bùi Tuấn K sử dụng ma túy, K trả lời T1 “*để hỏi thằng em của em rồi cho hay*”, sau đó K nói với H2 là “*T1 rủ chơi ma túy, chơi không?*” và H2 trả lời “*chơi*”, K kêu H2 hùn tiền để mua ma túy chơi thì H2 đồng ý, nhưng H2 không có tiền sẵn nên nói mượn K 50.000 đồng, khi nào có tiền thì H2 sẽ trả, và được K đồng ý cho H2 mượn tiền; khoảng 05 phút sau T1 tiếp tục điện thoại K hỏi

chơi ma túy thì K đồng ý và nói “ma túy ở nhà hết rồi, có chơi thì mua đem xuống 300.000 đồng rồi hùn tiền lại, ở nhà em có em và H2”. Tiếp đó, T1 rủ T2 hùn tiền mua ma túy mang đến nhà K để sử dụng và nói với T2 “mua 300.000 đồng ma túy và chia đều tiền hùn ra cho mỗi người tham gia, bên phía K 02 người (gồm K, H2), bên phía T1 là 02 người gồm (T1, T2), vậy hùn mỗi người 75.000 đồng, nhưng do chưa lấy được tiền của K, H2 nên T1, T2 mỗi người hùn 150.000 đồng, khi lấy được tiền của K, H2 sẽ chia lại sau” và T2 đồng ý đưa T1 150.000 đồng để hùn tiền mua ma túy. Sau đó T2 và T1 điều khiển xe mô tô đến khu vực chùa Chăm thuộc ấp Đồng Ky, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang. T2 đứng đợi phía trước chùa Chăm, còn T1 đi vào khu vực khu dân cư mua ma túy của người thanh niên dân tộc Chăm tên Sa Lim (không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) rồi cùng nhau đi đến nhà K. Tại đây, K đưa cho T1 150.000 đồng tiền hùn mua ma túy, T1 nhận tiền và đưa ma túy cho K, K lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra để 04 người (K, H2, T1, T2) cùng sử dụng. Sau đó, T1 chở K đi mua ma túy về tiếp tục sử dụng còn T2 và H2 ở nhà đợi, nhưng khoảng 30 phút sau chưa thấy T1 và K về nên T2 bỏ đi về nhà ngủ, còn H2 ở nhà K đợi đến sáng ngày 23/8/2023. Khi K và T1 mua ma túy về thì K, T1, H2, G2 vào phòng ngủ của K tiếp tục sử dụng ma túy, sau đó bị lực lượng Công an xã Phước Hưng đến kiểm tra phát hiện, lập biên bản.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2024/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Tuấn K, Nguyễn Hiếu T1, Lý Văn T2, Nguyễn Thanh H2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Tuấn K 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 26/10/2023).

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hiếu T1 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 09/5/2024).

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lý Văn T2 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 09/5/2024).

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Hiếu 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 13/5/2024).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 26/8/2024, các bị cáo K, T1 và T2 kháng cáo cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Các bị cáo kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về hành vi phạm tội của bị cáo: Cấp sơ thẩm kết án các bị cáo Bùi Tuấn K, Nguyễn Hiếu T1, Lý Văn T2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, trong đó K và T1 theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và T2 theo b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ. Cấp sơ thẩm đã áp dụng hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; mức hình phạt là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội; các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm các tình tiết mới nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của mà giữ nguyên hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc KH2 nài. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và trong quá trình điều tra, các bị cáo đều khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai nhân chứng, vật chứng thu hồi được và Kết luận giám định số 177/KL-KTHS(MT-GT) ngày 06/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang cùng các chứng cứ khác đã thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ khẳng định: ngày 22/8/2023, các bị cáo Nguyễn Hiếu T1 rủ rê Lý Văn T2, Bùi Tuấn K; K rủ rê Nguyễn Thanh H2 hùn tiền mua ma túy (loại Methamphetamine) để sử dụng. Sau đó T2 và T1 mua ma túy đến nhà K để nhau cùng sử dụng ma túy với H2 bằng dụng cụ do K cung cấp. Đến sáng ngày 23/8/2023, các bị cáo Bùi Tuấn K, Nguyễn Hiếu T1, Nguyễn Thanh H2 tiếp tục có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Bùi Tuấn K, Nguyễn Hiếu T1, Lý Văn T2, Nguyễn Thanh H2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Trong đó Bùi Tuấn K, Nguyễn Hiếu T1 phạm vào các điểm a, b, c, khoản 2 Điều 255 Bộ luật

Hình sự năm 2015 còn bị cáo Lý Văn T2 phạm vào điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Thầy Methaphetamin là chất ma túy, chất gây nghiện cực kỳ nguy hiểm bởi nó hủy hoại sức khỏe và trí lực người sử dụng, làm mất khả năng lao động, rối loạn hành vi, nhân cách, ảnh hưởng xấu đến đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc, nó còn làm tiêu tán tài sản, gây K quệ nền kinh tế, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn và tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ được hành vi của bản thân, biết được hành vi trên là vi phạm pháp luật và gây ra các hậu quả xấu như nêu trên; thế nhưng chỉ vì xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý dẫn thân vào con đường phạm tội. Do đó việc xử phạt bị cáo một mức án nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật và răn đe phòng ngừa chung là cần thiết.

Đây là vụ án đồng phạm, gián đơn bị cáo Nguyễn Hiếu T1 là người rủ rê bị cáo Lý Văn T2 và Bùi Tuấn K; bị cáo Bùi Tuấn K là người rủ rê bị cáo Nguyễn Thanh H2 sử dụng ma túy nên vai trò của T1, K phải cao hơn các bị cáo khác.

Khi xét xử, cấp sơ thẩm cũng áp dụng hết các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều thuộc thành phần lao động nghèo, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời xử phạt các bị cáo Bùi Tuấn K và Nguyễn Hiếu T1 mỗi người 08 năm tù và bị cáo Lý Văn T2 07 năm tù cùng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ và tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được những tình tiết giảm nhẹ nào khác ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng nên HĐXX không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Nhận định này phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Đối với các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2024/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện A không có kháng cáo, kháng nghị nên HĐXX không xét.

- Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Bùi Tuấn K, Nguyễn Hiếu T1, Lý Văn T2.

Giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2024/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

Tuyên bố các bị cáo Bùi Tuấn K, Nguyễn Hiếu T1 và Lý Văn T2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Bùi Tuấn K** 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 26/10/2023).

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Hiếu T1** 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 09/5/2024).

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Lý Văn T2** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 09/5/2024).

2. Án phí: Mỗi bị cáo phải Bùi Tuấn K, Nguyễn Hiếu T1 và Lý Văn T2 phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2024/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện A không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện A (2);
- Công an huyện A (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện A (1);
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Linh

